TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:107/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/HSST-QĐ ngày 05/11/2022 đối với các bị cáo:

1. HÀ XUÂN L, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 12, phường Minh H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn N (đã chết)và bà Hoàng Thị Ú; Con có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2022 đến ngày 27/5/2022 được tại ngoại vàáp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. NGUYỄN THỊ L1,sinh năm 1964 tại B Dương; Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 11, phường Minh H, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Tống Thị N (đã chết); Chồng Nguyễn Văn Lg (đã chết); Con có 03 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. NGUYỄN THỊ HUYỀN TR, sinh năm 1982 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 12, phường Minh H, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn K và bà Đinh Thị P; chồng Trần Văn C; Con có hai người lớn nhất sinh năm 2007 và sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị được được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. NGÔ VĂN B, sinh năm 1968 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 12, phường M, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C và bà Võ Thị B; vợ Lê Thị Thanh N; Con có 03người,lớn sinh năm 1990 và nhỏ 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. PHẠM THANH T, sinh năm 1986 tại Bình Phước; Nơi ĐKHKTT: Tổ 10, khu phố 2, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh B Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh Đ và bà Nguyễn Thị R; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:Ngày 20/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về hành vi Đánh bạc theo bán án số 87/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cái bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2022 đến ngày 27/5/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

6. VÕ THỊ KIỀU T, sinh năm 1981 tại Tây Ninh; Nơi cư trú Tổ 7, khu phố 1, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc D; Con có hai người, sinh năm 2000 và 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/05/2022, Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1 đi cúng đám ma tại

nhà bà Ngô Thị Bảy, sinh năm 1937, HKTT: Tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước (nay là tổ 7, khu phố 12, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước). Tại đám ma, các đối tượng này tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám từ khoảng 21 giờ ngày 18/5/2022 đến 01 giờ 20 phút ngày 19/5/2022, thì bị Công an xã Minh Hưng phối hợp Công an huyện Chơn Thành phát hiện bắt quả tang. Diễn biến cụ thể như sau:

Hà Xuân L hùn vốn với Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Huyền Tr, Ngô Văn B và 01 người đàn ông tên Mao (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền riêng một bàn (Bàn số 1), có một số người đứng bên ngoài ké (chưa rõ nhân thân lai lịch), với tỷ lệ cá cược, thắng thua quy định với mức ai đặt thấp nhất là 1.000.000 đồng, cao nhất là 3.000.000 đồng (phụ thuộc vào những người ké). Quá trình đánh bạc, Phạm Thanh T1 ké tụ bài của người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), ngồi đối diện với tụ bài của Hà Xuân L tổng cộng 4 ván, mỗi ván với số tiền 500.000 đồng, sau đó T1 nghỉ chơi tại bàn 1 và qua hùn vốn với Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại bàn số 2, những người còn lại tiếp tục tham gia. Đánh bạc được một lúc thì Mao hết tiền, nên nghỉ. Lúc này, 01 người đàn ông mặc áo trắng (chưa rõ nhân thân lai lịch) vào thế tụ của Mao, tất cả tiếp tục đánh bạc.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ tiền, tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng tại bàn 1 như sau:

+ Số tiền: 47.200.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng), của những người cùng tham gia đánh và ké (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại bàn số 1, đã bỏ trốn khi bị lực lượng Công an bắt quả tang.

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Kiểm tra, tạm giữ của Hà Xuân L: Số tiền 24.600.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu trắng hồng, có gắn sim số 0367395686 (Không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

Số tiền các bị cáo đánh bạc tại bàn 01 như sau:

- Đối với Hà Xuân L: Tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc là 3.800.000 đồng, quá trình đánh bạc L đã ké tụ bài của người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại bàn số 1. L thắng được số tiền 700.000 đồng. Sau đó, L qua hùn vốn với Nguyễn Thị L1 mỗi người 4.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc tại bàn số 1. Khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang L và L1 có tổng số tiền là 24.600.000 đồng để ngay vị trí ngồi của L. Quá trình đánh bạc L thắng được tổng số tiền 8.500.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị L1: Tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc là 2.300.000 đồng, quá trình đánh bạc L1 đã ké tụ bài của người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) ngồi chơi ngay tụ bài sau này L1 hùn với L. L1 thắng được số tiền 2.200.000 đồng. Sau đó, L1 qua hùn vốn với L mỗi người 4.500.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi

bị Cơ quan Công an bắt quả tang L1 và L có tổng số tiền là 24.600.000 đồng để ngay vị trí ngồi của L. Quá trình đánh bạc L1 thắng được tổng số tiền 10.000.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị Huyền Tr: Tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc là 2.600.000 đồng, đánh bạc được một lúc thì Tr thua số tiền 2.500.000 đồng nên đã mượn của chị Phan Hồng Tươi (con dâu bà Bảy) số tiền 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc (số tiền nay do Tr đã vay chị Tươi trước đó để lo công việc gia đình, nhưng khi thua bạc, Tr đã lấy số tiền này để tiếp tục đánh bài. Chị Tươi không biết sự việc Tr sử dụng số tiền đã vay của chị để đánh bạc). Khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang Tr còn số tiền khoảng 5.000.000 đồng,đặt dưới điện thoại di động hiệu Samsung để ngay vị trí ngồi của Tr rồi bỏ chạy. Trong quá trình đánh bạc, Tr thua số tiền 7.600.000 đồng.

- Đối với Ngô Văn B: Tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc là 1.600.000 đồng. Khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang B cầm trên taysố tiền 1.200.000 đồng bỏ chạy, trong quá trình đánh bạc B đã thua số tiền 400.000 đồng. Lúc bỏ chạy, do sợ bị bắt nên B đã ném số tiền 1.200.000 đồng tại vườn mít nhà ông Bảy, rồi về nhà trốn.

- Đối với Phạm Thanh T1: Tiền vốn ban đầu T1 sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng để ké tụ bài của người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), ngồi đối diện với tụ bài của Hà Xuân L ké tổng cộng 4 ván, mỗi ván với số tiền 500.000 đồng, T1 đã huề vốn.

- Đối với người tên Mao (chưa rõ nhân thân lai lịch), đang đánh bạc hết tiền nghỉ. Quá trình xác minh tại khu vực ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành có người thanh niên tên Ngô Văn Mao, sinh năm 1978, HKTT: Tổ 6, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Hiện nay Mao sống một mình, làm nghề thợ cưa mướn, cắt cây cao xu thanh lý. Mao có nhà, nhưng hiện nay khóa cửa đi theo lô cao xu để cưa cây mướn nên chưa làm việc được.

Còn một số đối tượng khác, khi lực lượng Công an bắt quả tang đã bỏ chạy khỏi hiện trường, không bắt giữ được và không xác minh được nhân thân, lai lịch.

Tổng số tiền đánh bạc của bàn số 1 do Hà Xuân L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Huyền Tr, Ngô Văn B và Phạm Thanh T1 tham gia được xác định như sau: 24.600.000 đồng (số tiền thu giữ của L, L1), số tiền 47.200.000đ thu giữ trên bàn đánh bạc (trong đó có 12.600.000 đồng tiền đánh bạc của Tr, 400.000 đồng tiền thua bạc của B và tiền của một số đối tượng bỏ trốn khác), số tiền truy thu của Ngô Văn B: 1.200.000 đồng (đây là tiền đánh bạc B cầm theo nhưng đã vứt đi trên đường bỏ trốn), số tiền đánh bạc của Phạm Thanh T1: 500.000 đồng (đã đem sang tiếp tục đánh bạc và bị thu giữ tại bàn số 02). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của những con bạc tại bàn 01 là 73.500.000 đồng.

Phạm Thanh T1 hùn vốn với Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng với 01 người đàn ôngvà 02 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền riêng một bàn tại đám ma (Bàn số 2).

Tại thời điểm bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ tiền, tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng tại bàn 2 như sau:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Kiểm tra, tạm giữ của Phạm Thanh T1: Số tiền 41.000.000 đồng (6.000.000 đồng trong túi quần, 35 triệu ở trên bàn tại vị trí T1 ngồi), 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus, màu trắng hồng có gắn sim số 0988798018 (Không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

+ Kiểm tra, tạm giữ của Võ Thị Kiều T: Số tiền 4.000.000 đồng (1.000.000 đồng cất trong túi áo, 3.000.000 đồng trong túi xách; 01 ĐTDĐ OPPO màu đen bên trong có gắn sim số 0563935597 (Không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Đối với Phạm Thanh T1 hùn với Tùng mỗi người 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang T1 và Tùng có tổng số tiền là 35.000.000 đồng để ngay vị trí ngồi của T1. Quá trình đánh bạc T1 và Tùng thắng được số tiền 29.000.000 đồng, còn Tùng để lại tiền bỏ chạy.

- Đối với Võ Thị Kiều T: Tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng. T ké chung tụ bài với T1 và Tùng được 2 ván, mỗi ván với số tiền cược 100.000 đồng. Khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang T còn số tiền 1.000.000 đồng, trong quá trình đánh bạc T huề vốn.

- Đối với người tên Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch), hùn với bị cáo T1. Quá trình xác minh tại khu vực đường số 7, thuộc khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành có người thanh niên tên thường gọi là Tùng, có lai lịch cụ thể là: Huỳnh Tấn Đạt, sinh năm 1986, HKTT: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành nhưng hiện nay Tùng đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, nhà chỉ có mẹ già, không rõ Tùng đi làm ở đâu. Qua nhận dạng hình ảnh Huỳnh Tấn Đạt (thường gọi Tùng), do điều tra viên cung cấp, bị cáo T1 xác định không quen biết và cũng không phải là người đã hùn tiền đánh bạc với bị cáo T1.

- Đối với 01 người đàn ôngvà 02 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc chung với bị cáo T1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể.

Tổng số tiền đánh bạc tại bàn số 2 do Phạm Thanh T1 và Võ Thị Kiều T cùng với Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng với 01 người đàn ông và 02 người phụ nữ/ (chưa rõ nhân thân lai lịch)là 36.000.000 đồng, trong đó, số tiền của Tùng và T1 35.000.000 đồng; T 1.000.000 đồng.

*** Cách thức đánh bài binh xập xám và tỷ lệ cá cược cụ thể:**

Sử dụng bộ bài tiêu chuẩn gồm 52 lá (bài Tây) với 04 người tham gia, những người còn lại tham gia ké vào 1 trong 4 tụ bài mà mình thích. Mỗi người được chia 13 lá bài phân thành 03 "chi" gồm: "chi đầu" có 03 lá, "chi giữa", "chi cuối" thì mỗi "chi" có 05 lá và các "chi" được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ "chi đầu" đến lớn "chi cuối".

Bộ bài có 04 "nước" được phân loại từ nhỏ đến lớn gồm: bích, chuồng, rô, cơ; "ách" là con số 1, là lá bài lớn nhất, các lá bài còn lại được xếp theo trật tự từ nhỏ đến lớn và bắt đầu bằng lá bài "A" đến lá bài "Già".

Mức độ "nhỏ" đến "lớn" được quy ước như sau: "mậu thầu" là gồm các lá bài trong 01 "chi" không có lá bài nào giống nhau, không theo thứ tự, không cùng 01 "nước"; "một đôi" là có 02 lá bài giống nhau; "thú" là 02 cặp có hai lá bài giống nhau; "sám cô" có 03 lá bài giống nhau; "sảnh" 5 lá bài liên tiếp nhau nhưng không cùng 1 nước; "thùng" có 5 lá bài có cùng một "nước"; "cù lũ" có 03 lá bài giống nhau và 01 đôi; "tứ quý" là 04 lá bài giống nhau; "thùng phá sảnh" có 05 lá bài liên tiếp nhau và cùng một "nước"; "03 sảnh" là 13 lá bài có thể sắp thành "03 sảnh" ở 03 "chi".

"Mậu binh" là trường hợp người chơi có được 01 trong các trường hợp sau: "tứ quý"; 03 "thùng" trong 03 "chi"; 03 sảnh trong 03 "chi"; 06 đôi bài; "thùng phá sảnh"; "sảnh rồng" là có quân bài thứ tự từ con A đến K.

"Binh lủng": là cách không sắp theo quy ước trên.

Cách tính thắng, thua: người có 02 hoặc 03 "chi" bài lớn hơn người cầm cái thì thắng hoặc ngược lại thì thua. "Lớn", "nhỏ" trong các "chi" bài dựa vào "nước" và theo thứ tự được quy ước.

Tỷ lệ cá cược quy định với mức ai đặt thấp nhất là 1.000.000 đồng, cao nhất là 3.000.000 đồng (phụ thuộc vào những người ké).

- Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghịtịch thu tiêu hủy;

- 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu trắng hồng, có gắn sim số 0367395686 cảu Hà Xuân L. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung S12 Lite, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0377072276 của Nguyễn Thị Huyền Tr. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tr đúng quy định.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus, màu Trắng hồng có gắn sim số 0988798018 của Phạm Thanh T1. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 đúng quy định. Đối với số tiền 6.000.000 đồng, T1 cất trong túi quần, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, chuyển theo vụ án để đảm bảo thi hành án về sau của bị cáo T1.

- Đối với 01 ĐTDĐ OPPO màu đen bên trong có gắn sim số 0563935597 của Võ Thị Kiều T. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T đúng quy định. Đối với số tiền 3.000.000 đồng, cất trong túi xách, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, chuyển theo vụ án để đảm bảo thi hành án về sau của bị cáo T.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Hà Xuân L sử dụng số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Nguyễn Thị L1 sử dụng số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr sử dụng số tiền 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìnđồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Phạm Thanh T1 sử dụng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Võ Thị Kiều T sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) của người thanh niên tên Tùng đã hùn với bị cáo T1 dùng để đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+Số tiền 34.600.000đ (Ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc (Bàn số 1) của những người cùng tham gia đánh bạc, chưa rõ nhân thân lai lịch, đã bỏ trốn khi bị lực lượng Công an bắt quả tang.

+ Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) bị cáo Ngô Văn B tự nguyện giao nộp.

Đây là số tiền các đối tượng đánh bạc trái phép. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ nhà nước tổng số tiền: 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 102/Ctr-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước truy tố các bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Võ Thị Kiều Tvề tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội Đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1 phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Xuân L,bị cáo Nguyễn Thị L1, bị cáo Phạm Thanh T1, bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr mỗi bị cáo mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 54, 58, 65Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn B mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáoVõ Thị Kiều T mức án 20 đến 25 triệu đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng xử phạt bổ sung cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào thời gian từ 21 giờ ngày 18/5/2022 đến 01 giờ 20 phút ngày 19/5/2022, tại đám ma nhà bà Ngô Văn Bảy, địa chỉ: tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh B Phước (nay là tổ 7, khu phố 12, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước), các bị can Hà Xuân L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Huyền Tr, Ngô Văn B và Phạm Thanh T1 cùng tham gia đánh bạc với những người chưa rõ lai

lịch tại bàn số 1, với tổng số tiền sử dụng đánh bạclà 73.500.000 đồng (bảy mươi ba triệu năm trăm nghàn đồng). Hành vi của các bị can đãđủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cùng thời gian, địa điểm trên, bị can Võ Thị Kiều T đã tham gia đánh bạc (ké 2 lần tụ bài của T1) cùng với Phạm Thanh T1 và Tùng (Chưa rõ lai lịch)cùng với 01 người đàn ôngvà 02 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch), tham gia với tổng số tiền sử dụng đánh bạc tại bàn số 2 là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Hành vi của bị can Võ Thị Kiều T đã phạm vào khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định tội Đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

1. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

...

2. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn công cộng tại địa phương. Ngoài ra, hành vi đánh bạc trái phép còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với các bị cáo bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Ngô Văn B đều phạm tội được quy định tại khoản 2 Điều 321Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì phải chịu trách nhiệm hình sự

ngang nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo thì cần phải nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo;

Đối với bị cáo T tham gia đánh bạc ở bàn số 02 và số tiền đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 nên bị cáo chịu nhẹ hơn các bị cáo khác

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L1, B, Tr đã tự nguyên ra đầu thú; bị cáo T1, L là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo B là người có thành tích suất sắc trong sản xuất chiến đấu, học tập hoặc công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1 tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo B và bị cáo T nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng điều 54 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng và có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử phạt tiền đối với bị cáo là cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị của là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định.Xét thấy bị cáo T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; còn các bị cáo khác đã bị không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu trắng hồng, có gắn sim số 0367395686 của Hà Xuân L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S12 Lite, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0377072276 của Nguyễn Thị Huyền Tr; 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus, màu Trắng hồng có gắn sim số 0988798018 của Phạm Thanh T1 và 01 ĐTDĐ OPPO màu đen bên trong có gắn sim số 0563935597 của Võ Thị Kiều T. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Võ Thị Kiều T cất trong túi xách, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về sau của bị cáo T.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thanh T1 cất trong túi quần, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T1.

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Hà Xuân L sử dụng số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Nguyễn Thị L1 sử dụng số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr sử dụng số tiền 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Phạm Thanh T1 sử dụng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Bị cáo Võ Thị Kiều T sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), dùng đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) của người thanh niên tên Tùng đã hùn với bị cáo T1 dùng để đánh bạc dưới hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền.

+ Số tiền 34.600.000đ (Ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc (Bàn số 1) của những người cùng tham gia đánh bạc, chưa rõ nhân thân lai lịch, đã bỏ trốn khi bị lực lượng Công an bắt quả tang.

+ Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) bị cáo Ngô Văn B tự nguyện giao nộp.

Đây là số tiền các đối tượng đánh bạc trái phép. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước tổng số tiền: 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng).

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với Ngô Thị Tươi là người cho Nguyễn Thị Huyền Tr vay 10.000.000 đồng, việc Tr sử dụng số tiền này để đánh bạc chị Tươi không biết, do đó, không yêu cầu xử lý.

- Đối với người tên Tùng (Chưa rõ lai lịch), cùng tham gia đánh bạc, hùn vốn với bị cáoT1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với người tên Mao (Chưa rõ lai lịch), cùng tham gia đánh bạc, nhưng hết tiền nghỉ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với 01 người đàn ôngvà 02 người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc chung với bị can T1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểmi, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kiều T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Xuân L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo bị cáo Phạm Thanh T1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

2.3. Căn cứ khoản 2 Điều 321; điểm v, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thủ thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1 cho UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T cho UBND phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh B Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền: 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng).

Trả lại bị cáo Phạm Thanh T1 số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Võ Thị Kiều T để đảm bảo thi hành.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Xuân L, Nguyễn Thị Huyền Tr, Phạm Thanh T1, Võ Thị Kiều T, Ngô Văn B và Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Chơn Thành;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *CCTHADS thị xã Chơn Thành;*
- *CA thị xã Chơn Thành;*
- *UBND nơi cư trú của bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*